

Số: 32/TCKH

Uông Bí, ngày 13 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Bán thanh lý tài sản theo hình thức niêm yết giá

Số: 05/2021/NY-TLTS

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 6535/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán xây dựng công trình tuyến phố Trung Vương đoạn từ cầu Sông Uông đến ngã 3 Quốc lộ 18A;

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND /QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND thành phố về việc bán thiết bị, vật tư thu hồi từ gói thầu: Xây lắp thuộc công trình: Chính trang tuyến phố Trung Vương đoạn từ cầu Sông Uông đến ngã 3 Quốc lộ 18A. Hạng mục: Hạ ngầm đường dây trung áp, hạ áp, cải tạo các trạm biến áp và hệ thống chiếu sáng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí thông báo về việc bán thanh lý tài sản như sau:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán thanh lý tài sản: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí.
Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí; Số điện thoại liên hệ: 02033.600.714

2. Mã số cuộc niêm yết: 05/2021/NY-TLTS

3. Tên tài sản, số lượng tài sản, chất lượng tài sản, giá bán: Theo biểu số 01 kèm theo Thông báo này

4. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:

Người đăng ký mua tài sản phải đặt trước: **3.600.000 đồng** (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

- Hình thức nộp tiền: Tiền mặt.

- Sau khi xác định được đơn vị hoặc cá nhân mua tài sản, Hội đồng thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi - Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí sẽ trả lại số tiền đặt trước cho đơn vị hoặc cá nhân đăng ký nhưng không mua được tài sản.

5. Địa điểm, thời hạn xem tài sản:

Tại: Kho của nhà thầu, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.

Thời hạn xem hiện trạng tài sản 05 ngày làm việc kể từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021 trong giờ hành chính (Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút).

6. Quy định người không được tham gia mua tài sản:

Đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ không được tham gia mua tài sản trên. *Gồm:*

a) *Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;*

b) *Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;*

c) *Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.*

7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước: Từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2021 (trong giờ hành chính của ngày làm việc).

8. Thời gian, địa điểm lựa chọn người được quyền mua tài sản:

- Thời gian: Vào lúc 9h00' ngày 21/5/2021.

- Địa điểm: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

10. Cách thức đăng ký tham gia: Gồm phiếu đăng ký mua tài sản; bản sao giấy chứng minh nhân dân (nếu là cá nhân) hoặc giấy đăng ký hộ kinh doanh (nếu là hộ kinh doanh) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức), có chứng thực.

Thông báo này thay cho giấy mời và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố Uông Bí; Trang thông tin điện tử thành phố Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa (dăng tin);
- Phòng TCKH (niêm yết);
- Lưu: TC-KH.



Phạm Hồng Điệp

BIỂU SỐ 01

(Kèm theo Thông báo số 72 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố)

STT	Tên thiết bị, vật tư	Số lượng	Chất liệu	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I. Phần đường dây 22kV								
1	Cột bê tông ly tâm 12-16m (cốt thép trong cột chưa bao gồm chi phí, tháo dỡ thu hồi)	19 cột	Sắt	kg	475	4.500	2.137.500	
2	Dây dẫn XLPE/150mm ² (dây nhôm lõi thép)	1821m	Nhôm lõi thép	kg	200	13.000	2.600.000	
3	Dây dẫn XLPE/70mm ² (dây nhôm lõi thép)	380m	Nhôm lõi thép	kg	40	13.000	520.000	
4	Cáp ngầm trung thế 24kV-3x50mm ² hiện có	15m	Đồng	kg	10	55.000	550.000	
5	Xà đỡ	7 bộ	Sắt	kg	175	6.000	1.050.000	
6	Xà néo	15 bộ	Sắt	kg	375	6.000	2.250.000	
7	Cần thao tác cầu dao	3 bộ	Sắt	kg	15	6.000	90.000	
8	Ghế thao tác cách điện và giá đỡ	3 bộ	Sắt	kg	90	6.000	540.000	
9	Thang leo	3 bộ	Sắt	kg	36	6.000	216.000	
10	Cầu dao cách ly - 24kV	3 bộ	Sắt	kg	12	6.000	72.000	
II. Phần trạm biến áp								
1	Cầu dao cách ly 24kV	3 bộ	Sắt	kg	12	6.000	72.000	
2	Giá đỡ cầu dao	3 bộ	Sắt	kg	60	6.000	360.000	
3	Cần thao tác cầu dao	3 bộ	Sắt	kg	15	6.000	90.000	
4	Xà đỡ đầu trạm	3 bộ	Sắt	kg	75	6.000	450.000	
5	Xà lắp chống sét van	3 bộ	Sắt	kg	45	6.000	270.000	
6	Xà lắp cầu chì tự rơi	3 bộ	Sắt	kg	45	6.000	270.000	
7	Xà đỡ máy biến áp	3 bộ	Sắt	kg	120	6.000	720.000	
8	côliê đỡ tủ điện phân phối hạ thế	3 bộ	Sắt	kg	6	6.000	36.000	
9	Giá đỡ sàn thao tác	3 bộ	Sắt	kg	90	6.000	540.000	
10	Sàn thao tác	3 bộ	Sắt	kg	105	6.000	630.000	
11	Thang sắt treo cột trạm biến áp	3 bộ	Sắt	kg	36	6.000	216.000	
12	Tủ điện hạ thế 0,4kV	3 tủ	Đồng	kg	30	55.000	1.650.000	
13	Dây bọc trung thế 24kV	48m	Nhôm	kg	8	23.000	184.000	
14	Dây đồng bọc lộ tổng	15m	Đồng bọc PVC	kg	15	55.000	825.000	
15	Cột bê tông ly tâm 12m (cốt thép trong cột chưa bao gồm chi phí, tháo dỡ thu hồi)	6 cột	Sắt	kg	150	4.500	675.000	
III. Đường dây hạ thế 0,4KV								

STT	Tên thiết bị, vật tư	Số lượng	Chất lượng	Đvt	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Cột BTLT 8,5m; 10,5m; BT chữ H (cột thép trong cột chừa bao gồm chi phí, tháo dỡ thu hồi)	14 cột	Sắt	kg	210	4.500	945.000	
2	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x50) mm ²	136m	Nhôm	kg	25	23.000	575.000	
3	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x70) mm ²	409m	Nhôm	kg	70	23.000	1.610.000	
4	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x95) mm ²	371m	Nhôm	kg	60	23.000	1.380.000	
5	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x120) mm ²	155m	Nhôm	kg	30	23.000	690.000	
6	Dây nhôm lõi thép bọc cách điện 3x70 + 1x50 mm ²	285m	Nhôm lõi thép	kg	48	13.000	624.000	
7	Cáp trước hòm công tơ ≤ 2x16 mm ²	235m	Đồng	kg	15	55.000	825.000	
8	Cáp trước hòm công tơ ≤ 4x35 mm ²	75m	Nhôm	kg	12	23.000	276.000	
9	Cáp sau hòm công tơ ≤ 2x10 mm ²	1410m	Đồng	kg	126	55.000	6.930.000	
10	Cáp sau hòm công tơ ≤ 4x35 mm ²	150m	Đồng	kg	47	55.000	2.585.000	
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp treo chiếu sáng 4x16mm ²	630 m	Nhôm	kg	68	23.000	1.564.000	
12	Tháo dỡ, thu hồi cân đèn chiếu sáng	14 bộ	Sắt	kg	50	6.000	300.000	
Tổng cộng:							35.317.500	
Làm tròn							35.318.000	